

ĐÊM XUÂN NÀO TÔI ĐẾN THĂM ANH

Quê Nam mưa nắng hai mùa. Tiết trời vào mùa xuân không nói làm gì, dù mùa hạ, thu, hay mùa đông cũng không ảnh hưởng đến mùa màng, cỏ cây hoa lá. Quanh nhà những cây ăn trái lá vẫn một màu xanh um phơi phới nghinh đón nắng hè gay gắt. Thu có bầu trời ảm đạm, nước ngập tràn đồng tràn sá, có gió rít tỉ tê, có mưa sục sùi đổ lệ. Mùa đông lạnh lẽo làm da mồm cời. Xuống ruộng, hoặc sáng sớm ngồi co ro hong nắng bị con bò mắc (cùng loại muỗi nhưng nhỏ cỡ hột mè) cắn ngứa trời đất, nổi mận đỏ rồi tự lặn chớ không làm độc.

Hôm nay vào cuối mùa đông, nhưng bầu trời quang đãng. Từng cơn gió nhẹ luồn lách thổi qua lay động những nhánh bưởi trái chín vàng no nường lồ lộ chen chúc trong cành lá xanh. Cây cam tàu, cây quít đường nhà hàng xóm rậm nắng, trái một bên ửng hồng bên kia màu còn luông luốt nhàn nhạt vàng xanh. Cây lựu ở mái hiên hồng nhà chín đỏ, trái nặng trĩu quắn cành khăng khiu, phải dùng nạng chống đỡ cho không bị gãy.

Mèn ơi, còn những cây mận được trồng bên bờ rạch tàn lá sum suê nữa. Cây mận kiếng sen trái lớn bằng nắm tay, cao, mỏng cơm, giòn, ngọt lạt. Mận này có màu đỏ thắm tươi để cúng chung trên bàn thờ trong mấy ngày Tết đẹp lắm. Mận hồng đào phơn phớt hồng, có loại trái lùn, tròn, lớn không bằng mận kiếng sen nhưng dày cơm, hột thường nhỏ xíu như hột tiêu, ăn ngọt thanh tho, chung lâu ngày da không bị nhăn nheo như mận kiếng sen. Mận da người cậu Út của Tú Huệ mua giống từ miệt Nha Môn, Sa Đéc, mận này thường có hình cái nắm giống như cái nón (fishing man) người câu cá của Tàu. Mận lúc nhỏ còn non màu xanh nhạt, khi lớn trái trở màu trắng ngà ngà. Trái mận càng chín thì màu ngà càng sậm sồi hơn. Lúc đó mận da người ăn giòn và ngọt lịm như ăn cục đường. Còn mận bánh bao lấy giống từ Gò Công. Vì còn tơ và được trồng bên mé nước nên trái mận bánh bao lớn nhứt trong các loại mận nằm bên cạnh. Mận bánh bao màu trắng phơi phới, da mỏng

non nhẵn bóng láng như da mặt các thiếu nữ ở tuổi tròn trăng (Ví dụ dí dỏm của Tú Huệ).

Đó là chưa kể đến các loại cây ăn trái khác như cây xoài cát đen chiết nhánh mới có trái chín đầu mùa là đà mặt đất. Da mốc trắng phần, no tròn lủng lẳng trên nhánh ở trước sân nhà. Chuối cau, chuối xiêm, chuối già quá lứa hườm hườm chín bói mấy nải ở trên, đã bị chim rĩa. Sau nhà còn trồng nhiều loại cây khác như măng cầu, măng cụt, khế, ổi, muồng quân... Chạy dài ra tận mí vườn giáp ranh ruộng lúa của người khác. Còn bông vạn thọ, cúc, hồng, nở ngày, đỗ quyên, mười giờ, cẩm chướng, mào gà... Được trồng trên khoảng đất rộng, trong vòng rào hai hàng gạch tiểu chất lên nhau theo hình tròn cho phân biệt ở bàn thờ ông Thiên trước cửa lớn của nhà. Gần chòm mả thì có cây bông sứ, bông lái, bông điệp, bông trang... và mấy cây mai hoa nở vàng ổi cả khu vườn. Mỗi cây một sắc thái phơi phới dưới nắng gió xuân hồng thoảng hương ngào ngạt theo ngọn gió đùa.

Hàng rào trước nhà trồng bằng cây huỳnh anh có bông vàng nở chen lá mỏng mỏng chạy từ ranh đất bên này đến ranh đất bên kia. Dọc lẫn ranh hai bên nhà giáp với đất của chủ khác, được trồng cây bông búp màu hồng lợt, hồng sậm, vàng nghệ, có lá xanh mượt rượt như thoa dầu, thoa mỡ. Cậu Út trồng cây tươi làm hàng rào thay vì rào bằng tre khô, bằng cây vót nhọn với cột xi-măng, hoặc kéo kẽm gai, thì nó sẽ mất đi phần trang nhã và thanh lịch cho ngôi nhà hương hỏa cổ kính cả mấy đời ông cha để lại cho cậu. Các chậu sành đặt có hàng có lối trước sân, cậu còn trồng mai chiếu thủy, cây bùm sụm được cậu khéo tay uốn thành hình cá hóa long, kỳ lân, rồng, phụng... Những chậu kiểng này được chăm sóc rất chu đáo. Chúng tỏ cậu Út của Tú Huệ là người có óc sáng tạo, mỹ thuật, và là người thích hoa, kiểng, cảnh vật thiên nhiên.

Chở khảm lé đé trên mặt nước đầy ắp các loại trái cây trong cần xé, những cành mai được bó lại từng bó lớn, cá tôm rộng trong những thùng thiết vuông nước và nắp đậy, gà vịt cột lại thành chùm kêu la oang oác trong khoang của những chiếc ghe chèo, xuồng bơi, tam bản, ghe có gắn máy đuôi tôm, nườm nượp đổ về bến xe ở sát bờ

sông dưới chợ. Nếu ở vào thời phồn thịnh Cộng Hòa trước đây, vào những ngày cận Tết như vậy, chắc chắn náo nhiệt hơn gấp ngàn, gấp vạn lần bây giờ. Ai ra đứng ngoài đường trước cổng nhà cậu Út của Tú Huệ nhìn xuống, sẽ thấy rõ những chiếc xe hàng lớn đã đậu sẵn ở bên chờ bạn hàng đem hàng hóa đến, đưa lên xe và tranh thủ trong đêm nay phải chở về các chợ tỉnh, chợ thành, như là các chợ ở Sài Gòn bán vào 29, và 30 tháng Chạp. Để khách mua về cúng ông bà và chung trong nhà 3 ngày Tết. Đó là những ngày lễ lớn nhất của dân tộc miền Nam, của nước Việt Nam (của người Việt Nam không cộng sản).

Mấy ngày cuối năm ở thôn quê như bừng lên sức sống, mặc dù bọn giặc Cộng chiếm trọn lãnh thổ Việt Nam đã mấy năm rồi. Và dân miền Nam cũng đã được ném cái Tết đầu tiên xác xơ, hốc hác, hãi hùng sau khi bọn chúng đày quân, dân, cán, chánh... đại đa số là thành phần trí thức vào trại cải tạo (tẩy não) để trả thù. Cùng những lần cướp của, giết người đại quy mô bằng thủ đoạn đổi tiền và lừa dân đi kinh tế mới trải dài trên lãnh thổ. Nước Việt Nam cả ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ, cả trăm năm bị đô hộ bởi giặc Tây. Nhưng sự trả thù của ngoại lai lên dân tộc Việt Nam vẫn chưa thâm sâu tàn độc bằng giặc Cộng (Việt Cộng) đã trả thù dân miền Nam cùng chủng tộc, cùng giống dòng với chính họ. Vì nổi bức bách quá độ của giặc, nên dân Việt Nam mới ùn ùn vượt biên. Họ bỏ lại tất cả, tìm đủ mọi phương cách để tìm tự do xa rời người cộng sản và chế độ cộng sản.

Tịnh An và Tú Huệ là bạn thân lúc còn học lớp ba, lớp nhì ở trường Tiểu học rồi Trung học Cần Thơ. Hai cô được sanh ra và lớn lên ở miền Hậu Giang. Nơi đất đai trù phú có dòng Cửu Long uốn quanh cho nước ngọt muôn đời. Có nắng đẹp, có gió hiền, có cây lành, trái ngọt. Đất đai trù phú, khí hậu ôn hòa tươi tốt đã tạo cho dân cư tánh tình đôn hậu, bình dị, hiền hòa, chơn chót của vùng đất được mệnh danh là Tây Đô. Nơi đây chỉ khác Hòn Ngọc Viễn Đông (Sài Gòn) ồn ào náo nhiệt, và nơi thâm nghiêm bí sử có đền đài cung điện nguy nga của vua chúa ở đất Thần Kinh Huế mà thôi.

Tú Huệ mồ côi cha sống hui hút với mẹ và hai người anh. Mẹ cô có

nghề thêu, làm khuy nút áo, đơm nút áo dài cho các tiệm may lớn nổi tiếng ở chợ Cần Thơ. Cộng vào tiền lương khiêm tốn tử tuất của chồng ba tháng lãnh một lần (Ông làm Phán kho bạc). Bà cần kiệm, an phận nuôi nấng ba đứa con. Gia đình họ sống êm đềm trong tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Trời không phụ lòng một quả phụ cần mẫn, sống theo đạo Thánh Hiền, ăn ngay ở thẳng. Nên hai con lớn là Tú Nghĩa, Tú Tâm cùng cô gái út Tú Huệ của bà học ở trường Trung học Công lập Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm (Cần Thơ). Khi hai đứa con lớn đậu Tú tài hai thì chúng xin vào binh chủng Không quân. Sau thời gian thụ huấn căn bản quân sự ở trường Không quân trong nước xong, thì hai anh em được ra nước ngoài (Mỹ) để học về ngành chuyên môn. Năm đó Tú Huệ và Tịnh An đang học lớp Đệ tứ (năm cuối của Trung học Đệ nhất cấp).

Nhà của Tịnh An ở cuối đường Phan Thanh Giản gần Cầu Củi. Nhà của Tú Huệ gần cầu Cả Đài, xéo xéo cửa trường Đoàn Thị Điểm. Mỗi buổi sáng Tú Huệ thường đón bạn trước cổng nhà để hai đứa tình tang đi vào trường bởi nhà chỉ cách đường Ngô Quyền. Từ cầu Cả Đài đến hướng ngã tư đại lộ Hòa Bình và Ngô Quyền, qua Ty Cảnh sát đi thêm mấy căn nhà nữa thì đến nhà cô ngay.

Ở cầu Cả Đài có những hàng quán ăn, giải khát... từ sáng cho đến tối đông đầy khách. Những xạp bán xôi, bán chè, bán cháo... Về đêm trong quán cà-phê, quán sinh tố có máy hát những bài nhạc hiện đại, du dương trữ tình rất thích hợp cho giới trẻ nhứt là học sinh, sinh viên... Ngày, nhứt là vào sáng sớm trước giờ làm việc có bán hủ tít, mì, phở, cơm tấm, bánh mì xíu mại, sừng sa, hột lựu... Tiếng rao mời, mùi thức ăn, nước uống tỏa bay... Đi ngang qua đây, cho dù không đói nhưng không ai tránh khỏi cái bụng, rồi cái miệng bị quyến rũ háo hức thềm ăn món nọ món kia! Tịnh An bầm bụng, vì nhớ lời Tú Huệ dặn lúc tan trường hôm qua:

- Này, chiều nay về tao sẽ lãnh lương. Mày giựt mình hỏi Tịnh An? Đó là tiền bán lần đầu tiên của hai ông anh tao phát từ đây về sau (mỗi tháng một lần). Bây giờ hai anh oai phong lắm mày ơi. Họ đi lính nên được lãnh lương hàng tháng rồi. Mày nhớ đi sớm hơn mọi ngày nghen. Để hai đứa mình tảo thanh các gánh hàng, các xe bán

cóc, ổi, mực nướng... trước cửa trường cho bố ghét.

Nói đến đó, như để trấn an bạn. Cô tiếp:

- Mày không phải lo, lần này tao bao không hạn chế, sẽ cho mày ăn thả giàn, cho mày ăn chết luôn!

Tịnh An đánh vào vai bạn, cười ngất:

- Đừng có làm tàng! Mày cũng biết tao nổi tiếng ăn hàng thầy chạy và ăn nhiều như Tạ Hữu Đôn. Vậy mày nhắm có bao nổi tao không đó?

Nhường nhường đôi chân mày liễu, miệng Tú Huệ cười lúm đồng tiền và tươi như hoa:

- Lo gì mậy? Hai ông anh tao tài trợ mà! Hai ông còn nài nỉ hôm nào để hai ông đi theo bọn mình ăn hàng. Trời ơi, sức mấy, còn khuya à! Tao gạt ngang, mày nghĩ coi kéo thêm hai cái rờ mọt đó thì làm sao bọn mình tự nhiên mà ăn phải không?

Tịnh An cười đồng tình với bạn, rồi gật đầu lia lịa:

- Ồ, ờ hén... Thiệt mày nói tâm phải quá đi thôi!

Tan trường, nữ sinh túa ra công ai rẽ đường về nhà nấy. Tú Huệ như sực nhớ chuyện gì, kéo lôi Tịnh An sang nhà mình. Cô gõ cửa gọi lớn:

- Má ơi, má ơi con về nè. Mở cửa đi, mở cửa đi má...

Bà Hai Hiền ra mở cửa cho con. Bà đang loay quay mở khóa, miệng cười nhẹ mắng yêu:

- Con gái mà không nét na gì ráo. Bộ không sợ người ta cười sao mà cái miệng ào ào bài hãi vậy hà?

- Dạ chào bác Hai.

Chợt nghe thấy Tịnh An, bà ngẩng đầu lên tươi cười:

- Ủa, bộ có Tịnh An ghé qua chơi nữa hả? Vào nhà đi, ba má cháu có khỏe không? Lâu quá rồi bác không gặp má cháu? Vườn tược bên vườn dạo này có huê lợi nhiều không? Ba cháu vẫn ở bên đó chăm sóc chớ?

Tịnh An tự nhiên trả lời:

- Dạ thưa bác ba má cháu vẫn khỏe. Ba cháu thường thì ở bên vườn, thỉnh thoảng mới về bên này ban ngày thôi chớ không ở lại đêm. Vì ông sợ không có người lớn, bọn con nít chiều tối thường hay lên vào phá hái trái non chơi phá lung tung. Còn má cháu gần như ngày nào cũng về bên để mua sắm những vật dụng cần thiết cho ba cháu, và để bán hoa quả của vườn cho mỗi lái.

Bà Hai tươi cười:

- Vườn ở Cái Vồn, cũng không xa cho lắm. Chỉ qua bắc, rồi đi xe lam hoặc đi bộ một đôi thì tới ngay. Như vậy dù một cảnh hai quê cũng không mấy trở ngại cho sự tháo vác của má cháu. Tịnh An ăn com với Tú Huệ nghe.

- Dạ cảm ơn bác, cháu phải về ngay, để coi nhà cho anh cháu đi học thêm sinh ngữ ở Hội Việt-Mỹ.

Tịnh An nói chuyện với bà Hiền thì Tú Huệ chạy băng vào buồng mình, xách ra một túi nhỏ đưa cho bạn. Cô tươi vui bảo:

- Mây mở ra xem đi Tịnh An. Tuần rồi hai anh tao đi công tác ở Đà Lạt về, mua quà cho má tao, cho tao, và có cả phần của mây nữa đó.

Tịnh An mỉm cười mắt ngời sáng, đưa tay nhận quà. Hai cô ngồi vào chiếc đi-văng rồi từ từ mở ra xem từng món một.

Bà Hai Hiền mở cửa cho con thì trở về ngồi vào vị trí của mình. Mặc dù hỏi thăm về ba má của Tịnh An nhưng tay bà thoăn thoắt thêu từng mũi chỉ trên mình hàng. Thỉnh thoảng bà dừng tay lại, mắt triu mến nhìn Tịnh An. Bà cúi thấp đầu làm việc, nhưng tâm tư đang nghĩ suy: Đứa nhỏ này thật là lành gái. Nước da trắng hồng, dáng người cao ráo thanh cảnh. Mặt, mũi, miệng vừa tầm trên khuôn mặt thanh tú đoan trang. Tánh tình lại đôn hậu, ăn nói dịu dàng lễ phép. Nếu nó được làm vợ một trong hai thằng con trai thì còn gì vui mừng hơn cho bà. Hai đứa con bà bây giờ đã lớn khôn, dựng vợ được rồi. Lương phạn của bọn chúng làm nuôi sống được vợ con. Có vợ có chồng lo lường đùm bọc lẫn nhau. Như vậy bà sẽ yên tâm và mãn nguyện lắm. Nhưng khi nghĩ đến mấy đứa con thì bà phì cười. Hai cái thằng khi đó! Thằng lớn mỗi lần nói đến vợ con thì nó quày quặt tìm đủ có bác ra. Thằng kế thì bảo:

- Má lo cho anh Hai trước rồi mới tới con. Nhưng thời buổi bây giờ sống độc thân khỏe hơn má ơi. Má đừng có kiếm vợ cho con, để tự con kiếm lấy rồi sẽ cho má biết. Má chỉ má ý, chứ con không bắt mắt chút nào thì làm sao mà cưới cho được?

Cái con tài lanh Tú Huệ, nghe thấy anh và mẹ nói cũng xen vào:

- Nè anh Hai anh Ba! Hai anh thiệt để bọc điều mà hông biết. Nhà mình có lợi điếm cho hai anh là ở ngang trước trường nữ Trung học. Những buổi tan trường, lễ lộc... Ôi trước cổng trường dập dìu là kiều nữ của Tây Đô... như... như em vậy! Nếu có cô nào lọt mắt bù lạch ăn của hai anh thì phải lên tiếng, phải nói. Nhớ phải nói cho cô em gái tốt bụng này biết, em sẽ tìm hiểu và làm mai cho. Chỉ đòi công sơ sơ nửa năm lương tiền bánh thoi chớ không nhận đầu heo đâu. Cho nên hai anh keo kiệt nổi tiếng hãy ráng bầm bụng mở hầu bao chớ đừng có thắt gút thật kỹ đó ghen.

Tú Nghĩa cười lớn:

- Thôi đi cô Tư! Cô là Thị Nở thì đúng hơn chớ kiều nữ gì? Bọn cô toàn là búng ra sữa không hà. Anh không muốn rước về để mẹ phải

nấu cơm và đưa đi học đâu.

Tú Tâm cũng rống họng réo rắt như lên 6 câu vọng cổ:

- Cho tao xin hai chữ bình an đi! Bạn của mày toàn là gấu, là chằng và ăn hàng xàm xạp như mày, cưới về sẽ chết đời đẹp trai, hào hoa phong nhã của tao. Chồng lãnh lương đầu tháng, chỉ 4, 5 tây thì sạch bách. Tội nghiệp má còm lưng làm việc nuôi thêm miệng ăn nữa.

Tú Huệ không nhịn được, vừa cười ha hả vừa rượt đánh hai anh mình:

- Đủ rồi nghen! Coi chừng mai một muốn quá mà mắc lời nói hôm nay, nên không dám nhờ con nhỏ này thì té hen ra ngoài. Rồi chịu không nổi vừa khóc vừa năn nỉ đưa tiền thì mất mặt bầu cua lắm đó.

Nghĩ đến đó nhưng Tú Huệ đang ngồi ngắm mấy món quà với bạn. Bất chợt bắt gặp mẹ nhìn Tịnh An! Cho dù kín đáo thế nào bà cũng không làm sao qua cặp mắt nhạy bén và tinh ranh của cô con út này. Cô cười mỉm chi cọt, lí lắc thì thầm nhỏ to bên tai bạn: «Ê Tịnh An, mày xem kia, coi bộ má tao chắm mày cho một trong hai ông anh của tao rồi đó». Nghe Tú Huệ nói, Tịnh An cảm thấy bẽn lễn mắc cỡ. Cô lật đật gom những món quà bỏ vào túi rồi xin phép ra về.

Đưa Tịnh An ra cửa trở vào. Cô nghe mẹ cảm ràm:

- Con đã nói gì, mà khiến cho Tịnh An không tự nhiên, phải mau mau ra về sớm như vậy?

Tú Huệ cười cầu tài, chối quanh:

- Con có nó gì đâu má? Nó về sớm để học bài đó mà.

Cô đi lại dờ lỏng bàn để kiếm gì ăn. Bà Hai Hiền tay vẫn thoan

thoát từng đường kim mũi chỉ trên vải, trên hàng từ mấy chục năm nay để nuôi sống gia đình. Hoàng hôn trải ánh sáng cuối ngày vàng úa lên vạn vật. Trên cây mận sai trái ở hiên nhà rủ rê bầy chim trao trảo líu lo gọi đàn tìm trái chín. Gió lùa qua cửa sổ lùa vào mát rượi. Âm thanh đình đong, đình đong... của chiếc phong linh treo ngoài hiên nhà nghe êm tai và dễ chịu vô cùng.

Dáng mảnh mai thướt tha của Tịnh An đang thoãn thoắt đi trên đường uơm nắng sáng. Bỗng cô rảo chân đi lẹ hơn, vì có mấy nam sinh đến cổng trường của họ rồi mà không chịu queo vào, cứ lễ đễ theo sau cô to nhỏ nói cười... Cảm ơn Trời Phật, nhờ cái giọng eo éo khó ưa của nhỏ Tú Huệ mà cô được cứu bồ:

- Nồi ơi, hôm qua tao đã dặn đi sớm rồi. Sao hôm nay mầy đến bình thường như mọi ngày vậy? Thôi lẹ lên, kéo ổi cóc, xoài ghim đường chờ mình đó.

Đã nói trễ mà Tú Huệ còn đẩy mạnh bạn mình qua hàng quà bánh, thay vì queo vào cổng trường. Tịnh An chậm chạp nói:

- Hôm khác đi, hôm nay không đủ giờ.

- Không được, lẹ lên thì hãy còn kịp, 10 phút nữa lận.

Cặp mắt phượng của Tú Huệ quét nhanh qua các món trái chua, được ngâm đường và cam thảo, đựng trong các chậu kiếng trong vắt. Đôi mi dài cong chớp chớp bỗng dừng lại trên thau nhôm đựng tầm ruột. Lạnh tay cô bóc một trái thả vào miệng nhai rào rào. Nước tầm ruột văng bắn vào tay áo của Tịnh An. Cô còn đang nhai thì bà bán hàng (vợ của chú Thại người Tàu nói tiếng Việt lơ lớ) lên tiếng:

- Sao nị ăn không hoài dzậy? Nị muốn mua bao nhiêu?

Tú Huệ chẳng nói chẳng rằng, chụp ngay miếng xoài ngâm đường cam thảo vàng tươi thuận tay phết luôn muối ớt cay nồng rồi đưa vào miệng nhai giòn khừu. Vừa nuốt, cô với tay lấy thêm trái cóc

phết muối cầm bên tay kia. Cô cười háy bà bán hàng và hỏi bạn:

- Trời ơi, bà thiệt là nhỏ mọn quá đi! Thử có một trái mà cũng cầm rằm. Tính tiền chung với miếng xoài và trái cóc đi. Ê, mày ăn gì hãy lấy mau lên Tịnh An, đã nói trễ mà còn quàng rờ như bà già đi Âm Phủ vậy?

Tịnh An nguýt bạn, chớp vội gói xí muối khô trên kệ, nhanh tay xé bao lấy để vào miệng một trái, bảo:

- Trả tiền đi. Ăn ngấu ăn nghiền như mày tao sẽ bị sặc chết vì muối, vì ớt. Vả lại sáng nay tao chưa ăn lót lòng. Mấy ngữ chua cay này nó còn cào bụng tao sẽ hết học hành. Để trưa tao mới ăn trả thù.

Miệng đang nhai ngòm ngoàm thì tiếng keng vào lớp beng, beng... Tú Huệ nói:

- Ở trưa cũng được. Vậy thì đi vô lệ lên mày...

Vẫn còn tiếc, Tú Huệ cắn vội miếng cóc rồi vút que tre vào sọt rác. Cô hít hà ớt cay rồi lớn họng nói:

- Ngon ơi là ngon! Ăn như vậy mới ngon nhưng vẫn chưa đã...

Hai cô vừa đi vừa chạy vào đứng sau chót các bạn thì trên đầu hàng cô giáo ra lệnh di chuyển vào lớp. Con Thu Nhi nhỏ giọng chọc quê:

- Tú Huệ hôm nay đẹp hết chỗ chê! Mắt mày long lanh sáng ngời, mi như tằm dòng lệ mỏng, má ửng hồng, môi đỏ vì ớt cay quá xá phải không? Ngực áo mày lấm tẩm những giọt ngấn giọt dài màu vàng nghệ như rải bông của nước cam thảo ngâm xoài, ngâm cóc, ngâm tầm ruột chó gì? Ông thầy Long khoái mày ở chỗ đó! Đó đạ!

Tú Huệ lẩn đẩy bạn, nạt nhỏ:

- Xì, đi lệ lên con điên! Ra chơi tao sẽ thanh toán mày.

Ai nẩy ngòi vào chỗ mình, yên lặng hỏi hộp vì thấy cô giáo dở sở “Phong Thần”. Giọng Huế nặng, cô Tích Lan gọi lớn:

- Hồng Tú Huệ!

Con nhỏ giựt mình đánh đập. Nãy giờ vào lớp cái mặt nó nhăn nhó vì bị ỏi, xoài, tầm ruột hành làm cái bụng ê ẩm. Giờ lại khổ sở bị cô gọi lên trả bài, nên mặt mày bí xị như cái bị chín quai. Nhưng nó cố làm tỉnh, nở nụ cười tàn nhẫn đứng dậy, tay xách tập từ từ đi lên. Bạn bè trong lớp ai mà không biết cô nàng đó thông minh, học giỏi. Nhưng cũng nổi tiếng lười biếng nhứt lớp. Ấy vậy mà mỗi lần kết quả thi, điểm của nó đều đứng cao hơn Tịnh An và một số bạn khác. Cô Tích Lan không đẹp nhưng rất có duyên. Cô tân thời, ăn mặc áo dài đúng mốt, mang guốc cao gót, nên tướng đi nhún nhảy, để guốc gõ vào nền lát gạch âm thanh dòn dã theo nhịp bước cô đi. Nhưng cô giáo nghiêm quá nên mặt trông lạnh lùng, tiếng nói rặt Huế nên rất khó nghe. Nhưng giọng cô êm đềm như tiếng chuông Thiên Mục, ngọt ngào hiền lành dễ thương lững lờ như dòng nước sông Hương.

- Đái Thị Thu Nhi, Ôn Thị Tịnh An! Lên bảng!

Quý thân thiên địa ơi! Lại bị cô giáo gọi tên rồi, Tịnh An thoãn thoắt đi lên. Khi qua bàn con Ánh Hồng, còn nghe con xí xọn Thúc Cu (Thu Cúc) cố tình nói lớn: “Ê, tụi bây coi cái tướng lắc lư con tàu đi của nhỏ Tịnh An thấy ứa gan chưa?”

Ba cô đứng xớ rớ len lén liếc nhau, chớ không dám hé nửa lời. Họ chờ cô giáo cho biết là trả bài, làm bài, hay viết bài? Bỗng tiếng gõ cửa, bà Giám thị bước vào. Hai người họ bước ra ngoài cửa. Mấy phút sau, cô Tích Lan bước bảo với đám học trò của mình:

- Ba đưa trở lại chỗ ngồi đi! Hôm nay cô có việc nhà phải về. Các em xếp sách vở, đừng làm ồn ào, xuống sân cỏ hay vào thư viện học bài, làm bài... Nhớ trở lại đúng giờ, để tiếp tục môn học của thầy khác. Trưởng lớp đâu? Hãy nhắc nhở các bạn giữ gìn trật tự...

Tú Huệ tươi cười, liếc bạn nhỏ giọng:

- Một hồi nữa tan học, tao sẽ ghé chợ mua nải chuối chín, ghé qua xe nước mía mua một ly về cúng ông Địa, ông Tà đã phù hộ nên hôm nay bọn mình mới qua trạm dễ dàng.

Tịnh An phì cười:

- Tự cổ chí kim tao chỉ biết người ta cúng ông tà, ông Địa bằng chuối chín, thuốc hút rượu trà, bánh trái chớ tao chưa hề nghe ai cúng nước mía cho ông Tà, ông Địa bao giờ. Mà muốn uống thì mua uống, đừng có xạo để mượn cớ mà mang tội đó ghen mậy.

Hai cô cùng cười giòn như tiếng bê của thủy tinh và cùng nhau sắp tập vở vào cặp rồi bước ra khỏi lớp. Ngoài trời gió mát rười rượi lay động mấy nhánh phượng đầy hoa tươi thắm. Ánh nắng rực rỡ thấp trên những hàng cây bên đường. Ở khu gia đình bên cạnh trường, giọng ngọt ngào từ chiếc Radio lạnh lạnh của cô ca sĩ tài danh: “Đây trời bao la dưới ánh nắng mai chiếu đầu gành... qua Đồng Tháp, Cà Mau... Ta cùng chen vai góp sức cho ngô khoai thêm được mùa... Từ đồng lúa mới...”

Được Ôn Trên đãi ngộ sống trong xã hội miền Nam tự do. Nhờ sự chăm sóc của gia đình, nên các thanh niên, thiếu nữ thời đó sung sướng cắp sách đến trường với tâm hồn trong trắng, với những ước mơ, những hoài bão về tương lai sáng lạn của đời mình. Và họ nhìn cuộc đời bằng cặp mắt kiếng màu hồng thắm. Họ vô tư chăm lo học hành, tâm hồn thản nhiên không biết gì, và cũng không nghĩ ngợi gì đến giặc giã, chiến tranh. Nhưng ven đô quanh thị thành vùng họ đang sống đã sục sôi cuộc nội chiến Quốc Cộng, đẫm máu, tang thương kéo dài không biết chừng nào mới hết và không biết đất nước sẽ đi về đâu?

Có những đêm trường, đứng trên gác nhà nhìn thấy ánh hỏa châu vàng úa từ các máy bay rơi sáng cả một vùng trời xa. Tiếng súng lớn, súng nhỏ lạch tạch đều tai như pháo nổ. Rồi xen kẽ lác đác

tiếng đại bác ì ầm. Những cuộc phá rối trị an của giặc ở chỗ đông người như chọi lựu đạn nơi rạp hát, đắp mô trên đường lộ để cản trở sự lưu thông. Độc hại hơn, giặc còn gài mìn giựt xe đò, pháo kích vào trường học, nhà thương, giáo đường... “Chiến tranh nào mà không tan nát?” Phải, có chiến tranh nào không có thương vong? Không nhà tan cửa nát? Và trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng đó, có biết bao nhiêu học sinh, sinh viên, thanh niên hào kiệt, đã thức thời xếp bút nghiên theo việc kiếm cung, để tình nguyện vào quân ngũ. Họ được tôi luyện trong thao trường đổ mồ hôi để cho chiến trường bớt đổ máu... Họ trở thành những người lính Cộng Hòa không nề hà gian nguy hiểm trở, hiên ngang quyết tâm hiến dâng đời mình cho sự an nguy của gia đình và gìn giữ cõi bờ cho Tổ quốc?

Thuở đó, vào những buổi chiều tan trường nhưt là chiều thứ sáu, những ngày lễ lớn như là Ngày Quân Lực, ngày Quốc Khánh... Trước cổng trường Trung học nữ, các nẻo đường phố phường, trong các tiệm ăn, công viên... Màu cờ sắc áo phấp phới loang loáng dưới nắng đẹp Miền Nam. Những tà áo trắng quyện theo màu áo trận của các binh chủng còn vương bụi đường xa, bụi chiến trường, mùi nắng khét, mùi thuốc súng... Đôi khi trong những dịp này còn có những buổi tiệc thết đãi các chiến binh của công tư sở. Các buổi tiệc gia đình tổ chức riêng rẽ long trọng như lễ đính hôn, đám cưới... Tất cả, tất cả đã nói lên lòng biết ơn và niềm yêu thương nồng đậm của người hậu phương dành cho người ngoài tiền tuyến.

- Tĩnh An! Tĩnh An.

Cô mở to mắt ngơ ngác nhìn quanh tìm kiếm coi từ đâu, và ai đã gọi tên mình? Bởi sáng sớm hôm nay nơi góc Đại lộ Hòa Bình và đường Ngô Quyền. Bên kia Tổng hành dinh của Quân Đoàn Bốn, xéo bên trái là góc đường Phan Đình Phùng. Trước dinh Tỉnh Trưởng là chỗ đặt lễ đài. Ở đây là trọng điểm đông người nhưt trong ngày Quân Lực của Tây Đô. Ngày đại lễ mà hầu hết đại diện các binh chủng, công tư chức các cơ sở, học sinh, sinh viên, dân chúng trong thành phố. các viên chức ở quận, làng xã về tham dự. Dân cư tha hồ chiêm ngưỡng cuộc diễu hành của những đoàn dân,

quân, cán, chính oai hùng, những đoàn thiết giáp, pháo binh, phi cơ chiến đấu, những đội người nhái tinh nhuệ...

Tịnh An còn đang dáo dác kiếm tìm thì giọng nói kia lại nổi lên:

- Em làm gì mà đứng đó vậy? Tú Huệ đâu?

Đi thông thả gần tới bên Tịnh An là một thanh niên thanh tú. Anh ta có dáng dấp khỏe mạnh, cao lớn hơn những thanh niên bình thường. Cái cười nửa miệng để lộ chiếc răng duyên ở hàm trên bên phải là lợi điểm cho đương sự dễ gây cảm tình với những người đối diện, nhất là phái nữ. Giày cao ống, nón và bộ phi hành màu xám bạc làm tăng thêm vẻ hiên ngang hùng dũng của chàng lính tàu bay ở binh chủng Không quân. Tịnh An nhìn qua đối diện bên kia đường sát bờ lộ, ngồi nơi tay lái chiếc xe jeep đang nổ máy như đợi chờ. Cô thấy anh Tú Nghĩa mỉm cười vẫy tay chào. Cô gật đầu chào lại. Tịnh An còn đang lúng túng ngượng ngập khi Tú Tâm đứng trước mặt nhìn cô mỉm miệng cười.

Thật là vô duyên hết chỗ nói! Tại sao cô cảm thấy mắt môi, má mình nóng ran như vậy? Anh ta đến chào hỏi thôi chớ có gì đâu mà ngượng ngùng lúng lúng lên như thế? Có phải đây là tà tâm của con bé sắp bước vào ngưỡng cửa yêu đương? Xì!

Ai mà biết được! Nhưng cô cố trấn tĩnh mình, rồi thỏ thẻ trả lời:

- Dạ chào anh Tú Tâm, anh về hồi nào vậy? Em nghe nói anh đi công tác ở đâu đó mà?

Chao ôi, thiệt là mắc cỡ muốn chết được! Cô mới mở miệng nói đến đó thì từ đâu không ai gọi mà tới, không ai hỏi mà thưa! Con thần nanh mỏ đỏ Thu Nhi xẹt đến đứng giữa hai người.

Nó lém lỉnh nheo mắt chào anh, rồi lôi cô ra xa tra khảo:

- Ê con yêu lòi, bồ mày đó hả? Bô giai quá đi! Không quân thì Chánh phủ đã lựa sẵn rồi! Mày sáng mắt thật. Sao tham lam quá

chùng vậy? Ở đâu mà vớt được 2 thằng một lúc vậy vậy?

Tịnh An bấu mấy móng tay vào tay bạn thật mạnh. Con nhỏ đau điếng nhảy cẫ lên mà không dám la. Mắt liếc về phía anh Tú Tâm, Tịnh An nhăn mặt nhỏ giọng bảo cô ta:

- Bò hòi nào? Bộ mày điên rồi hả? Nói xàm không hà! Anh của nhỏ Tú Huệ đi kiếm nó đó. Mày có thấy nó đâu không?

Con trời đánh Thu Nhi có phôi bò, rông lớn họng như muốn cả làng cả nước nghe:

- Thôi đừng có làm bộ chối ghen vậy! Anh của nhỏ Tú Huệ là bò của mày. Mày mà nói không phải nữa, tao sẽ kêu gọi lũ bạn câu thằng chả mắt thì đừng có khóc hu hu lấy mấy cái lu đựng nước mắt đó ghen.

Con mắc toi đó nói xong cười ha hả rồi lẩn mất dạng trong làn sóng người sau buổi tan lễ đông như kiến cỏ. Phải nói là dập dìu tài tử giai nhân mới đúng! Bởi trên khắp các nẻo đường của thành phố các anh lính oai hùng đại diện các binh chủng về dự lễ: Hải quân, Dù, Cảnh sát, Không quân... Địa phương quân, Nghĩa quân, Chiến tranh chánh trị, Sư đoàn 21, SĐ 7, SĐ 9, Biệt động quân... Mỗi binh chủng có mỗi màu cờ, sắc áo, quân hiệu riêng biệt điểm trang thêm sắc thái huy hoàng sinh động cho Tây Đô hôm nay. Anh Tú Tâm miệng cười chúm chím, mắt sáng ngời lí lắc nhìn sâu vào mắt Tịnh An như ngầm hỏi cô bạn đó đã nói gì? Tịnh An cúi mặt bẽn lẽn. Giọng lẳng lú của con Tú Huệ bỗng vang lên:

- Ủa, anh Ba về hòi nào vậy? Chớ không phải hai anh đã đi công tác ngoài Trung hôm qua sao?

Anh ta cười hóm hỉnh trả lời em gái:

- Hôm qua khác với hôm nay. Hôm qua làm xong rồi thì hôm nay về đó cô Tư.

“Tú Huệ, Tú Huệ...” Nghe tiếng anh Tú Nghĩa gọi, con nhỏ cười toét cái miệng, mắt láo liên chạy băng qua đường rồi nhảy phóc lên xe ngồi vào chỗ bên kia. Lớn họng:

- Hai người đi bộ về nhen, tui với anh Hai về trước đó. Xin chào, “báy bay...”

Anh Tú Tâm cười tươi, nhỏ giọng:

- Thôi chúng ta đi Tịnh An. Xem các cô các cậu nhìn em kìa! Coi bộ em có nhiều bạn bè quá hả?

Tịnh An lấy lại bình tĩnh, mạnh dạn bảo:

- Anh cũng biết thành phố Cần Thơ tuy rộng nhưng vẫn nhỏ bé. Chạy xe đạp chừng 2 giờ là đi hết các con đường ở đây rồi. Và lại...

Cô ngập ngừng rồi yên lặng. Tú Tâm nheo mắt cười:

- Và lại thế nào? Sao em không nói tiếp?

- Tại có anh đi bên cạnh. Các cô không phải nhìn em, vì chúng em đã gặp nhau ở trường ở lớp hàng ngày quen mắt rồi. Họ nhìn anh đó...

Mắt anh ta chớp nhẹ:

- Thật vậy sao?

Tịnh An không trả lời. Hai người sánh đôi đi bên nhau. Đại lộ Hòa Bình chan hòa ánh nắng. Gió chập chờn mơn man trên mái tóc huyền óng mượt còn phảng phất mùi bồ kết gội đầu của Tịnh An. Tà áo trắng của cô tung bay trong nắng thủy tinh lung linh. Trời cao vôi vôi và xanh thắm một màu. Màu hy vọng của nam nữ ở lứa tuổi thanh xuân đang yêu và được yêu.

Bước ra hàng hiên, nhìn xuống chiếc băng cây trên bờ sông. Tú

Huệ thấy Tịnh An đôi mắt mơ màng nhìn dòng nước chảy. Ánh nắng loang loáng phản chiếu mặt nước sông lăn tăn sóng vỗ chập chờn rọi trên dáng dấp mảnh mai của bạn. Tú Huệ chép miệng: “Ôi huyền sử nàng Tô Thị chờ chồng hóa đá, hình ảnh đẹp lắm cũng chỉ vậy thôi!” Cô đến đứng sát bên bạn mỉm cười, nhẹ giọng:

- Mày làm gì thù người ra vậy?

Tịnh An nén tiếng thở dài, trớ đi:

- Những ngày cận Tết ở thôn quê rộn ràng, sinh động nhưng êm đềm quá hả Tú Huệ? Mày có nghĩ ngày nào sẽ về đây sống không? Dù gì ở gần họ hàng bà con vẫn hơn. Lâu nay có được tin gì của anh Tú Nghĩa không? Anh rời nước đi tu nghiệp khoảng thời gian trước giặc vào thật là may mắn! Phải chi anh Tú Tâm!

Cô khựng lại, rồi buông thõng câu nói, trên bờ mi cong hình như vương màn lệ! Hồi tưởng dấu yêu xa xưa dạt dào sống lại trong lòng cô: Đã một năm, rồi hai năm... Tịnh An đã sống trong thương nhớ và mỗi mòn chờ đợi anh. Nhưng bóng người yêu vẫn biến biệt. Dần dần, bây giờ thì niềm tin đó gần như tuyệt vọng!

Cô vẫn nhớ Tết năm nào, má anh, anh Tú Nghĩa, Tú Tâm, và Tú Huệ qua thăm gia đình. Hai bên cha mẹ hứa cho anh Tú Tâm và cô tới lui thăm viếng gia đình hai bên. Và mùa hè năm tới họ sẽ chính thức đính hôn rồi lễ cưới sẽ được tổ chức sau khi cô thi Tú tài hai...

Đôi trai tài, gái sắc này đã có thời gian giung giăng giung giẻ bên nhau. Muôn vàn thương mến trong những ngày anh nghỉ phép. Những lần vui mừng không hẹn anh đến thăm bất chợt. Thấp thỏm đợi chờ âu lo trong những chuyến công tác xa. Giữa đêm về sáng cô nghe tiếng phi cơ trên không gian, hỏa châu soi sáng cả góc trời, tiếng đạn pháo ì ầm xa xa.... Nỗi buồn, vui, lo, sợ... chợt đi chợt đến đó là mật ngọt thấm đậm ướp vào lòng cô. Hình như đó cũng là mật ngọt tình yêu của các thiếu nữ có người tình là lính chiến. Dù biết rằng “Làm người yêu lính chiến là chấp nhận xa nhau, chấp nhận thương đau...” nhưng thời bấy giờ các nữ sinh, các cô gái đến tuổi

lập gia đình đã thắm ước mơ.

Thế rồi ngày 30 tháng 4 năm 1975. Giặc Cộng cưỡng chiếm miền Nam! Anh Tú Nghĩa kẹt ở xứ người. Anh Tú Tâm bật vô âm tín. Mỗi lần gặp Tịnh An má anh chan hòa dòng lệ nhớ thương con. Thành phố Tây Đô tan tác, dân Tây Đô héo xào... Gia đình mẹ con Tú Huệ sa sút vì khổ đau, thương nhớ và công ăn việc làm như không còn nữa.

Trong mấy năm nay sau giặc về, gia đình Tịnh An cũng không có Tết. Má cô chết tức tưởi sau lần đánh tư sản đợt đầu vì vườn đất, nhà cửa bị giặc cướp sạch... Buồn rầu quá đỗi, mấy tháng sau cha cô lâm trọng bệnh cũng qua đời. Đêm đêm nghe lén đài VOA, biết được người dân miền Nam vượt biên càng lúc càng đông. Anh Hai của Tịnh An trước kia làm ở Quân Đoàn IV. Sau ngày bốn giặc vào anh không ra trình diện mà trốn về quê vợ ở Cà Mau. Nay họ quyết định tìm đường để ra đi.

Mấy tháng gần đây, Tịnh An nhận xét thấy bà già và Tú Huệ như hồi sinh trở lại? Bác cười nói vui vẻ, còn cô ta thì tí lia như con chim chích chòe thưở nào. Tịnh An cũng vui lây và nghĩ rằng chắc là họ được tin anh Tú Nghĩa bên Mỹ. Mấy tuần trước Tết, Tú Huệ rủ Tịnh Yên về quê ngoại ở bên kia sông Mỹ Thuận (thuộc lãnh thổ Định Tường) ăn Tết. Lúc đầu Tịnh An từ chối. Nhưng nghĩ lại có lẽ đây là cái Tết sau cùng của cô trên quê hương! Có dịp ở bên bạn thân đôi ngày trước khi ra đi cũng nên lắm. Vì thế hôm nay hai cô mới có mặt ở vùng quê này.

Dòng hồi tưởng của cô vụt bay mất, vì giọng nói lạnh lạnh của nhỏ Tú Huệ khiến cô quay về thực tế:

- Tao đứng sau lưng cả buổi mà mày không hay biết chi ráo. Tao tưởng mày đã hóa đá rồi chứ? Hỏi thiệt ghen Tịnh An, có phải mày đang nhĩ ngợi và nhớ anh Tú Tâm của tao không?

Dòng nước mắt chảy dài xuống gò má trắng xanh như thay câu trả lời của bạn, làm Tú Huệ lính quính. Trời ơi, nếu giặc không vào thì

cô ta đã trở thành chị dâu mình rồi! Cảm thấy lòng áy náy, vì mấy tháng nay cô đã giấu giếm bạn nỗi niềm thầm kín ở trong lòng! Cô bước tới, nhìn sâu vào mắt Tịnh An chăm chăm như muốn nói điều gì đó. Nhưng giọng mợ Út gọi ăn cơm. Tú Huệ khựng lại, hai cô ngần ngừ rồi lững thững đi vào nhà.

Mâm cơm đã dọn sẵn. Nào cá mè vinh kho ngót vắt chanh, trên mặt tô loang loáng những chùm sao mỡ ớt cùng mùi hành, ngò rí, tiêu cay. Tép lóng dờ chà hôi sáng sớm, được lột vỏ rim mặn một mớ, còn một mớ xào với đậu rồng. Cá thác lác ngộp vì chúng lủi trốn trong sinh non. Mợ Út muối xả ớt chiên giòn màu vàng sậm trên một đĩa lớn. Kia, còn có cá bóng tượng chung nắm mè, bún tàu, củ hành trong cái tô sành lớn nữa.

Thấy tôm cá ê hề, nhưng lòng đang buồn nên Tịnh An trầm ngâm không nói. Còn Tú Huệ miệng cười tươi như mấy nụ hồng nhưng hé nở trong chậu ngoài hiên nhà. Cô lú lo:

- Gạo nàg hương thiệt nấu cơm vừa dẻo vừa thơm lại trắng bông. Cơm này mà ăn với nước mắm dầm ớt cũng ngon chớ đừng nói chi các món đây cá tôm như vậy. Sao mợ Út nấu nhiều món ăn chẳng khác đám giỗ nhỏ chút nào vậy? Chỉ hai món kho và mặn là đủ rồi. Thời buổi này phải tiết kiệm mới được mợ ơi.

Mợ Út nhìn cô cháu chông cười, hiền lành:

- Mấy thuở các cháu về đây vui xuân với cậu mợ? Chiều cúng rước Ông Bà về ăn Tết còn có nhiều món ngon hơn nữa đó.

Con nhỏ ham ăn cười híp mắt. Cậu Út ôn tồn:

- Đúng như vậy! Mấy thuở cháu về ăn Tết, còn có cô cháu dâu tương lai đây nữa. Phải như lúc xưa thì cậu mợ sẽ làm tiệc lớn. Thời buổi bây giờ khó khăn, không cho phép. Tôm cá nấu các món ăn đây là hôi sáng dờ chà bắt được chớ có mua sắm chi đâu. Một mớ còn rộng ngoài khạp kia, ăn qua Tết cũng không hết. Mong bữa cháu về cá tôm còn sống để mợ Út gỏi về cho má cháu.

Tú Huệ và com đầy họng nên không mở miệng được, tay quơ quơ ra hiệu. Nuốt xong miếng com, cô nói:

- Thôi cậu ơi, gỏi bánh trái cho má cháu được rồi. Cá tôm xách về tới nhà cũng chết cồng hết. Cháu không xách đâu.

Mợ Út cười:

- Tú Huệ đừng lo, mợ có cách giữ cho cá sống xách về đến nhà cho má cháu mà không chết. Và cháu cũng không phải xách bằng thùng thiết có đựng nước lạnh kinh đâu mà sợ. Cháu không biết chớ cá lóc, cá trê, cá rô... Các loại cá đồng mùa này mạnh lắm nên dễ gì chết!

Sau bữa ăn cúng rước Ông Bà thì gia đình hai đứa con trai dâu, 4 cháu nội. Vợ chồng đứa con gái và hai cháu ngoại ai về nhà nấy. Anh em họ kẻ ở xóm trong, người ở cuối thôn... quanh quẩn trong làng không xa chi mấy. Mỗi đứa con về, mợ Út đều cho bánh phồng, bánh trắng, chuối khô, mỗi người một trái dưa hấu Bến Lức có vỏ xanh ruột đỏ lòng son, giòn và ngọt nổi tiếng đó đây... Mà mợ đã chuẩn bị sẵn sàng đâu đó rồi. Mợ còn dặn hai con dâu chiều mai lại phụ mợ gói bánh tét.

Và khi người con lớn đây xuống dang xa bờ. Mợ nói với theo:

- Nè, nhớ sáng mùng ba phải đến sớm để đưa ba bay đi thăm ruộng đó nghen....

Anh ta gật đầu cho mẹ biết rằng mình đã nghe và hiểu. Chiếc xuồng nhỏ chồng ngồi ở lái, vợ anh ở mũi xuồng. Hai đứa con ngồi giữa, đứa lớn chừng 5 tuổi ôm ngang lưng em mới lên 2. Thằng bé ôm chắc em giữ cho con nhỏ ngồi yên để cha mẹ yên lòng mà bơi đi. Chiếc xuồng nhẹ nhàng lướt êm trên dòng nước xanh lơ, trong vắt. Sóng đánh bập bênh lã chã vào mạn xuồng và vỗ vào bờ đất chạy dài quanh co uốn theo dòng sông dài.

Chiều tối, cậu Út đốt đèn ống khói có bóng cao đặt trên bàn ở giữa nhà. Chuẩn bị cúng nước và chờ đón giao thừa coi năm nay nhà cậu con gì ra đời? Thôn dân rất tin tưởng sau đồng hồ gõ 12 tiếng (giao thừa) thì chủ nhà lắng nghe coi nghe tiếng con gì. Sau Tết họ sẽ nhờ thầy bàn với tuổi của gia chủ coi trong nhà năm đó có làm ăn phát tài, gia đạo ra sao...

Trên mặt tủ thờ có hai đĩa ngũ quả lớn, có bình mai nở vàng cạnh bên những quả bánh, mứt, những gói trà Tàu, mấy chai rượu còn gói giấy hồng đơn hoặc giấy kiếng đỏ là quà Tết của các con đem qua biếu cha mẹ. Trong khay có những lá trầu vàng non nhẵn nằm cạnh mấy trái cau chẻ làm tư, ruột trắng, dầy cơm. Những cái chung nhỏ được rót rượu lưng lưng để cúng. Trên các bàn thờ Phật, thờ Ông Bà đèn sáng trưng, nhang khói nghi ngút. Ngoài bàn thờ ông Thiên ở cửa lớn trước sân nhà cũng hương trầm tỏa bay.

Tú Huệ mắt nhìn lên bàn thờ, hỏi:

- Cháu ngạc nhiên, sao các bàn thờ vẫn cứ thắp nhang liên tiếp? Mình đã cúng rước Ông Bà rồi mà cậu Út?

Cậu bảo với cháu:

- Theo tục lệ từ xưa để lại. Sau khi cúng rước Ông Bà về ăn Tết với cháu con thì không nên để nhang tàn, bàn thờ lạnh lẽo. Phải thắp nhang, thắp trầm hương tỏ lòng tôn kính, vui mừng niềm nở của con cháu. Như vậy không khí trong gia đình những ngày Tết mới ấm cúng, và năm mới sẽ được may mắn hơn năm cũ đó. Nếu cháu ra ngoài sân, đứng dưới gió sẽ ngửi được mùi hương trầm, trà, hoa, quả, kẹo bánh... Bay sang từ nhà này qua nhà khác, từ xóm nọ qua xóm kia, từ làng này qua làng khác. Miền Bắc theo chế độ cộng sản vô thần thì cậu không biết, chớ ở miền Nam của chúng ta ngày trước từ Bến Hải cho đến Cà Mau dù có nghèo đi nữa. Nhưng ba ngày Tết khói nhang nghi ngút thơm tất lăm. Thiệt là thiêng liêng và ấm cúng vô cùng!

Sau ngày giặc Cộng cưỡng chiếm quê hương. Suốt dải quê Nam lĩ

cúng lớn của dân tộc như ngày Tết, Giáng Sinh, Thượng Nguyên, Trung Nguyên, Hạ nguyên... Không còn cúng quảy, hội hè long trọng, tôn nghiêm, vui tươi, náo nức như hồi trước nữa. Có còn chăng chỉ âm thầm riêng rẽ thu gọn từ trong hoàn cảnh của mỗi gia đình mà thôi. Ai có tiền thì kín đáo nhỏ nhẹ ăn uống. Vì nếu có kẻ biết được đi báo cáo với công an, với nhà nước thì tội vạ từ trên trời rớt xuống sẽ tan nát gia đình trong chớp mắt. Các nơi công cộng nghèo nàn xác xơ. Nơi thiêng liêng chỉ cúng lễ hạn hẹp không được tụ tập đông người. Ở nhà thờ thì làm lễ trong giáo đường. Chùa, đình, miếu... thì không còn đón giao thừa, hái lộc đầu năm rộn rã như xưa. Sáng mừng một chỉ lác đác xuống ghe chở trẻ con mặc quần áo sạch sẽ về thăm ông bà. Dân cư trong thôn làng, nam thanh nữ tú không còn từng đoàn, từng nhóm đi trên đường quê áo xanh, áo hồng dù tím dù hoa vui tươi cười nói. Hay có những trò vui chơi giải trí trong ba ngày Tết như: đá gà cá độ, bầu cua cá cọp, đốt pháo, múa lân mừng đón xuân về... Bởi họ bị chế độ cộng sản bản cứng hóa! Họ đau cho cái đau chung mất nước trong các liên hệ gia đình như cha, anh, chú, bác, chồng, con, anh em, họ hàng... bị đày vào trại tù tập trung cải tạo không có bản án, không biết ngày về thì làm sao mà vui cho nổi! Giặc vào cướp của, giết người qua nhiều cách, qua nhiều hình thức khác nhau. Dù lịch sử dân tộc Việt Nam bị đô hộ bởi ngoại xâm... Nhưng dân ta cũng không đau thương, khốn khổ như ngày nay. Nghĩ đến đâu Tĩnh An cảm thấy cõi lòng ai oán, nát tan! Cô chép miệng thở dài ngao ngán!

Trên nền trời đêm chi chít lấp lánh những giê sao. Gió xuân man mát lành lạnh thổi qua. Cái lạnh dễ chịu nồng ấm của hương nhang trầm tỏa bay trong không gian nửa đêm về sáng. Gà gáy ó ó báo hiệu canh hai thì vợ Út thức dậy lục đục hâm cơm, hâm thức ăn và nấu nước pha trà để cúng các bàn thờ trong nhà.

Cơm nước được dọn ra thì cậu Út cũng đã thức. Và anh Hai con trai lớn của cậu cũng vừa mới tới. Anh dụi ngọn đuốc để ngoài sân láng, rồi đi cửa sau vào nhà. Thấy con, vợ bảo:

- Con vào ăn bậy chén cơm lót lòng với cha và mấy em rồi đi cho sớm đi. Kéo đến kinh Cùn gặp nước cạn thì trở nãi hết mọi việc.

Anh Hai không trả lời mẹ, hỏi:

- Đồ đặc bung xuống ghe hết rồi chưa má? Có đem mớ quay chèo sơ-cua theo không?

Mợ Út trả lời ngay:

- Ba bay đã bung để dưới ghe từ đầu hôm. Dây quay chèo đã đòi cái ông mới đánh và có đem theo mấy cái mới nữa. Nước uống, bánh, trái... Mọi thứ đã chuẩn bị xong hết rồi. Thôi vô ăn cơm đi...

Anh Hai đứng sau lái với hai chèo dài dưới đôi tay gân guốc của anh gập nước xuôi nên chiếc ghe đi rất nhanh. Cậu Út ngồi dùng cây dầm bản lớn, dài bơi trước mũi. Tú Huệ và Tịnh An mỗi cô một cây giầm nhỏ, ngồi trên chiếc chiếu lớn xếp xuôi làm bốn trên xạp ghe khô ráo. Gần bên cái thúng giê đựng nào bánh tét, ổi, mận, nước chai, ấm nước trà và cái lon có tay cầm sơn bông vẽ hoa dùng để uống nước. Tịnh An lấy làm lạ, tại sao chỉ đi thăm ruộng thôi mà phải đem theo nhiều đồ đặc linh kinh như thế?

Đêm ngồi coi mợ Út và hai cô dâu gói bánh tét, Tú Huệ đã rủ cô theo cậu Út đi thăm ruộng chỉ ở phía trong Quốc lộ Bốn thôi. Tịnh An chợt phì cười nhớ tới sự láu táu của bạn mình. Số là hai cô ngồi coi mợ Út và dâu mợ gói bánh tét. Hai chảo nếp lớn cả chục lít cho mỗi chảo chớ không ít đâu. Nếp tốt nên hột trọng trường dẻo nhẹ, trắng bông có trộn đậu đen nấu chín đã xào với nước dừa còn nghi ngút khói. Mợ Út và hai người dâu nhậm lệ kẻ trải lá, người xúc nếp, để nhân, quấn, gói, cột chặt chẽ đòn bánh mập ú, có ngấn. Tịnh An thì chăm chú ngồi coi, ả Tú Huệ nhà ta ngồi sát bên chảo nếp, thỉnh thoảng bốc đậu đen bỏ vào miệng nhai ngon lành. Bỗng dưng con nhỏ nhảy cẫng lên rồi bỏ chạy ra lu nước bên ngoài. Làm mọi người ngạc nhiên chung hững không biết tại sao? Thì ra trong khi bốc đậu đen ăn, cô ta bốc nhầm con bọ hung (có hình dáng tròn, nhỏ và đen như hột đậu. Loại bọ hung này thường thấy chúng ăn và đùn làm ổ ở các đống cứt heo). Con bọ hung kia thấy ánh đèn, bay đến bị rớt trong nếp. Không nhịn được, Tịnh An cười thành tiếng,

và lí lắc hỏi: “Ê, con bọ hung tốt số đó có ngon không mây?” Tú Huệ ứa gan trề môi, không thềm trả lời và cả buổi không thềm nói chuyện với cô!

Hướng đông vàng hồng ló dạng tỏa màu sắc rực rỡ xanh, vàng, hồng, tím... Gió xuân là đà lay động, đong đưa những cành cây có nhiều trái hai bên bờ sông. Xoài đầu mùa đang nở da, cam, bưởi quá lứa chín vàng chen chúc lồ lộ trong lá xanh um. Ghe đi dọc theo hai bờ kinh dài qua những nơi toàn là đào lộn hột. Anh Hai thuận tay hái đào thả cho hai đứa. Trái đào lộn hột ăn ngọt miệng thơm môi, có nhiều nước. Nhưng ăn chỉ vài trái thì nghe gắt cổ và chát ngậm! Thế mà hột đào đem nướng ăn béo giòn, ngon hơn đậu phộng rang nhiều. Tịnh An một lát trở chân về phía bên này, một lát trở chân về phía bên kia. Cô luôn đổi cách ngồi cho khỏi bị tê chân, vì ghe chèo đi gần suốt cả ngày rồi vẫn chưa đến bến? Ruộng gì mà xa giữ thần ôn vậy? Nắng, gió ngồi lâu tù túng làm cô khó chịu! Còn con chim chèo bẻo Tú Huệ luôn miệng nói cười vui vẻ với cậu Út, với anh Hai. Cô cảm thấy hình như con nhỏ này, lâu nay mấy có chuyện gì giấu mình?

Tịnh An thiệt là khổ sở vì đi từ sáng sớm, đến bây giờ mặt trời sắp lặn mà vẫn chưa đến? Phương tây ửng màu tươi thắm. Nắng hoàng hôn yếu ớt trải trên ruộng lúa mênh mông không thấy nhà cửa và bóng người. Nắng trải trên kinh dài nước đục ngầu đậm màu phù sa. Những cây ô môi hai bên bờ trở đầy hoa, rơi rụng tím cả mặt nước. Lác đác theo bờ kinh có những cây vòng đồng hoa nở đỏ thắm. Những vầng mây trắng mỏng in trên nền trời xanh bát ngát. Chỉ có tạo hóa thôi, chớ dù cho họa sĩ tài hoa đến đâu cũng không làm sao tạo được cảnh sắc thiên nhiên lộng lẫy sinh động này.

Cậu Út như hiểu ý của Tịnh An. Bởi ghe đi qua bao nhiêu sông lớn sông nhỏ, kinh đào, khi nước lớn, lúc nước ròng mà vẫn chưa đến bến? Cậu ôn tồn:

- Hai cháu chắc mệt lắm phải không? Ăn uống gì đi, bánh trái có sẵn trong thùng đó. Ráng một chút nữa, sắp tới nơi rồi.

Tú Huệ tài lanh:

- Cháu không mệt chút nào hết! Cháu còn cảm thấy vui là được ngắm nhìn cảnh sắc tươi đẹp của vùng ruộng đồng bao la êm ả dọc hai bên đường mình đi đó cậu.

Cô xoay qua bạn:

- Chắc mây cũng không mệt? Bởi mây thuở bọn mình được ngắm cảnh thiên nhiên của vùng Đồng Tháp Mười nổi tiếng này hả Tịnh An?

Tịnh An nghe mà phát ghét cho cái điệu bộ hí hửng của bạn. Cô cười như mếu:

- Ở thì mây nghĩ sao thì sao đi.

Rồi cô quay qua cậu Út:

- Có ruộng ở quá xa như vậy, mỗi lần đi thăm thật là vất vả hả cậu...?

Cậu Út mỉm cười ý nhị mạnh tay bơi chớ không trả lời câu nói của cô cháu dâu tương lai. Lúm xúm chòm nhà tranh đôi ba cái đã có ánh đèn leo lét bên kia kinh mấp mờ phía sau rừng trâm bầu. Văng vẳng giọng hát buồn đưa trong gió ru con của cô phụ:

«Àu ơ ơ... Chim xa cánh còn thương cây nhớ cội
Người xa người tội lắm người ơi
Chẳng thà không biết thì thôi
Biết rồi mỗi đứa một nơi cũng buồn...».

Ghe cặp bến, cậu Út cầm sợi dây kéo cho mũi ghe sát bờ có đầy cỏ lông dài mọc bò tràn lan. Cậu cột dây vào gốc cây bù lười (cây gừa) gie xuống mé nước. Anh Hai dỡ tóc tằm vạt ghe nơi anh đứng chèo, khom lưng bung lên hai thúng bánh tét đầy ắp. Cậu Út vịn cho ghe đứng yên không bị lắc lư để hai cô cháu bước lên bờ. Rồi cậu dờ

nấp mũi xuống xách hai giỏ bánh tét nặng lên. Người ở trong căn nhà lá nhỏ kê bên mé nương, gần bờ kinh nghe lục đục bên ngoài, đi ra với chiếc đèn cốc le lói trên tay. Chị ta lấy bàn tay che trước trán gần chân mày để nhìn cho rõ là ai? Chị vui mừng trôi giọng như reo:

- Dạ thưa cậu Út mới lên, mợ có khỏe không? Còn gì dưới ghe không cậu để cháu xuống phụ?

Cậu Út lấy khăn lau mồ hôi, vừa bảo:

- Có thằng Hai, để nó bung lên được rồi. Ruộng rẫy cháu năm nay trúng mùa chớ? Bọn nó về rồi phải không?

Chị ta đưa tay xách phụ cậu Út một giỏ bánh, vừa trả lời:

- Dạ họ về rồi, ở trong miếu. Mùa màng năm nay đỡ hơn mọi năm. Nếp coi bộ trúng hơn lúa đó cậu. Đi cả ngày nay chắc mọi người đều mệt lắm. Thôi để cháu đi nấu cơm.

Tịnh An và Tú Huệ đi sau cậu Út. Cả hai cô mỗi người trên tay đều xách một giỏ. Giỏ xách của Tịnh An là mít, bánh, kẹo, lạp xưởng và mấy gói trà tàu gói giấy kiếng đỏ. Cậu Út và anh Hai xách đồ dưới ghe đem lên hết. Tịnh An lấy làm lạ quanh gần [khu] này chỉ có căn nhà nhỏ trơ vợ này. Sau nhà có cái trại có con trâu nghé đang nằm. Trong nhà chỉ có chị Tư với đứa con gái nhỏ. Vậy tại sao họ đem bánh tét vào cho ai ăn mà nhiều cả mấy thúng như vậy?

Đã vào nhà này giờ, Tú Huệ cười chúm chím đánh vào vai bạn, nói:

- Chắc là mệt mệt lắm? Khăn đây nè đi rửa mặt cho tỉnh táo rồi chút nữa ăn cơm. Mày có đói bụng không? Tao tưởng ở gần, ai ngờ xa quá là xa.

Thiệt là vô duyên hết chỗ nói! Mặt nó cũng hây hây đỏ vì nắng, vì gió và chân cũng bị tê cứng vì ngồi suốt cả ngày nay, vậy mà hỏi này cậu Út hỏi nó còn làm bộ như ta đây! Thì ra chuyến đi thăm

ruộng này không phải bất ngờ mà nó đã biết trước rồi. Khi trở về thế nào cô cũng tra tấn hỏi tội con a đầu này mới được.

Giận trong bụng, cô nổi cáu giũt cái khăn trên tay bạn, ngoe nguẩy bỏ đi ra lu nước. Vừa đi cô vừa cảm râm:

- Đừng hỏi dư thừa ghen mậy. Có câu nào hay hơn để mầy hỏi không? Bộ tao mình đồng da sắt như mầy sao mà không đói, không khát, không mệt?

Tú Huệ chẳng những không giận mà còn cười toét cái miệng như cái gáo dừa:

- Tao thiệt không mệt chút nào, mà lòng còn cảm thấy phơi phới vui như mùa xuân mới...

- Nói với mầy tao mệt quá đi thôi! Ở thì mầy cứ vui như Tết đi con quý kiến sàu, kiến lửa, kiến hôi, kiến vàng, kiến riêng, kiến đất, kiến đen, kiến nẻ...

Tịnh An không nhịn được bật cười thành tiếng cho câu rửa xả của mình! Bữa cơm tối với nồi gạo lúa vé vàng trồng ở ruộng nhà. Đĩa khô cá tạp (lộn xộn nhiều thứ như là: cá trạch, cá rô, cá trê, cá sặc...) Chị Tư câu, hoặc xúc ăn không hết phơi để dành. Chén nước mắm đồng mùi nồng hăng hắc với xoài non băm xắt mỏng, và ớt hiểm chín đỏ dầm phơi hột trắng trên mặt. Tô canh bầu cắt ngoài giàn chưa ráo mủ nấu với cá rô non vừa kéo cái vó đặt ở mé nương. Đĩa dưa leo mới hái còn tươi mủ trong, nhai giòn khuru khuru. Cả bốn người nhứt là hai cô gái tỉnh thành này ăn ngon còn hơn ăn bữa giỗ có những món tóc tiên, bào ngư, vi cá, ỏ yến... của thời xưa cũ.

Ngọn gió đêm mát rượi đùa cành lá cỏ cây. Âm thanh rào rào êm tai do lá cành va chạm vào nhau ở quanh nhà. Tịnh An ngồi bên bếp lửa coi nồi khoai dương ngọc mà cô tự lãnh nấu, để tránh mặt, khi thấy có mấy người khách lạ bước vào nhà. Có lẽ họ là những nhà nông ở xóm trên xóm dưới gì của chị Tư, hoặc là tá điền hay là

người mướn ruộng của cậu Út? Tiếng nói, cười khe khẽ tươi vui của họ Tịnh An không nghe được. Dù chỗ cô ngồi chỉ ngăn cách bằng những tấm lá chằm vừng vách thoi.

Không gian có màu đen huyền hoặc của những ngày đầu tháng Âm lịch. Nền trời in chi chít hàng vạn ngàn vì sao mọc thành giề hoặc riêng rẽ nhưng như kê cận bên nhau. Tiếng những con chim ăn đêm về muộn gọi đàn kêu oang oác trên không rồi mất hút. Dưới mương tiếng cá quẫy đơri ăn móc tróc tróc. Tiếng côn trùng hòa nhịp nhỏ nhẽ kêu vang.

Theo Tú Huệ kể, chị Tư chủ nhà khi còn đi học thì lập gia đình. Quê chị ở chợ Vĩnh Bình, sau khi cưới nhau không lâu theo chồng về sống ở vùng quê nghèo hẻo lánh này. Chị có hai con, đứa trai lớn 7 tuổi ở chợ Vĩnh Long với ông bà nội đi học. Chị sống hủ hủ với đứa con gái 3 tuổi và chồng đi làm xa lâu lâu mới về. Tịnh An hơi chột dạ và nghe thương chị, thương người mẹ người vợ trẻ (có lẽ hơn cô 5, 7 tuổi) mà phải về sống ảm đạm nơi chóc ăn đá gà ăn muối xa chợ, xa xóm chòm... Cô nghĩ năm mười bữa, nửa tháng có thể chị cũng chưa nghe được tiếng người khác nói chuyện ở vùng vắng vẻ như vậy? Ngày này qua ngày kia, hai mẹ con chỉ nghe tiếng gió thổi, chim kêu, tiếng mưa rơi. Nhìn dòng nước chảy, nhìn bầu trời trong nắng, nhìn mây bay.

Sức mạnh nào có thể khiến chị cam chịu an phận và vui lòng trong cuộc sống hiện tại? Đó là sức mạnh tình yêu của người vợ thương chồng chẳng? Cô không biết, nhưng sự thật chỉ có hai mẹ con chị đang sống ở đây!

Dưới ánh lửa bập bùng của nồi khoai đang sôi sùng sục, thỉnh thoảng nước tràn ra rớt xuống than hồng, tro nóng nghe xèo xèo. Mắt cô mông lung nhìn trời nhìn sao, tâm hồn đang nhập vào dòng suy tư, nên cô ngồi như bất động.

- Đang nghĩ gì đó, cô Ôn Thị Tịnh An?

Giọng nói nhẹ như gió nhưng làm cô giật mình ngạc nhiên quay

phất lại! Tại sao ông ta lại biết cả tên tộc cô mà gọi như vậy? Dù cha mẹ lúc còn sanh thời, anh chị em ruột thịt, bạn bè hay họ hàng chỉ gọi Tịnh An thôi! Phải, chỉ hai chữ Tịnh An ngắn gọn! Anh ta là một trong bốn người khách mới đến. Những người đó quen của cậu Út, hoặc bà con của chị Tư chủ nhà nên họ nhỏ to trò chuyện nãy giờ. Con tiểu yêu Tú Huệ cũng ăn ké nói chuyện ở trên không thêm xuống ngồi chụm lửa với cô. Anh ta đứng đó, dáng điệu trầm ngâm, mặc toàn màu đen. Chiếc khăn vắn quần đầu choàng phủ hai bên má và luôn cả cổ. Bên trên còn đội chông lên chiếc nón vải của mấy người lính ngày xưa. Tịnh An chỉ thấy cái mũi và cặp mắt long lanh dựa ánh lửa hồng của bếp lò đang cháy bập bùng.

- Không nhận ra anh sao?

Dáng người đó! Gọi cả tên tộc với giọng nói đó, cô nhớ chỉ có một người! Phải, chỉ có một người! Nhưng thật bất chợt quá nên cô không nghĩ ra ngay là ai? Tịnh An mở to mắt nhìn vào mắt ông ta đang đỡ nón và lấy khăn ra. Cô thảng thốt, cây củi đang cầm trên tay rơi xuống! Cô cà mà cặp mặ nói không tròn lời:

- Trời ơi, anh Tú... Tú... Tú Tâm! Anh Tú Tâm, thiệt là anh đây sao?

Anh ta trả lời cô bằng đôi mắt sáng ngời và nụ cười nửa miệng của ngày xưa. Nồi khoai nấu vẫn sôi sùng sục, củi cháy bùng lửa reo lách tách. Không gian như ngừng động! Bao nhiêu nỗi nhớ niềm thương tràn dâng theo dòng lệ long lanh trên đôi má Tịnh An ửng hồng ánh lửa bếp lúc mờ lúc tỏ.

Chị Tư bung rổ đến vớt khoai đã nấu chín. Cử chỉ của chị nhẹ nhàng lặng lẽ như sợ khuấy động hai người. Tú Tâm lấy ché khăn lau nước mắt cho Tịnh An, anh nhỏ giọng:

- Đừng buồn nữa em. Không phải bây giờ chúng ta gặp lại nhau, và anh đang ngồi trước mặt em đây sao? Hãy vui lên hồn nhiên vô tư như Tịnh An ngày xưa đi chớ. Em đã ốm đi nhiều.

Cô nói trong dòng lệ:

- Làm sao không ôm được? Tại sao anh không tin tức gì về cho em hết vậy? Anh có biết em sống trong buồn khổ như thế nào không?

Tú Tâm xiết chặt tay người yêu trong tay mình:

- Má anh và Tú Huệ biết anh còn sống chỉ mấy tháng nay thôi. Trước ngày giặc vào, đồng đội anh có người về với gia đình, có người bay ra ngoại quốc. Anh định về nhà, anh nhớ có đi qua nhà em đến nhà anh nhưng anh đổi ý không vào. Vì lúc đó thành phố rối loạn người, xe, giặc thù và đồng đội đã cởi bỏ áo cây-di để giữ lấy thân. Anh và một số anh em khác rút về vùng Bảy núi (nhà cô của người bạn). Các anh thề không ra trình diện. Ở đây, bọn anh trồng khoai, trồng lúa, đốn củi, lưới cá (ai làm gì được thì làm) để nuôi sống nhau rồi sẽ tính tới... Cuộc sống lúc đầu gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng khắc phục lần lần nhờ vào lòng cương quyết và bất khuất của anh em. Các anh bây giờ mỗi ngày một khá hơn, nhờ thanh niên, nhờ dân hết lòng giúp đỡ. Gần đây, bọn anh liên lạc được nhiều nhóm nghĩa sĩ cùng chí hướng ở rải rác từ Nam ra Bắc... Tịnh An, anh thật sự rất mừng khi nghe Tú Huệ bảo em sắp ra đi. Có phải không?

Tịnh An lau vội dòng nước mắt, lạnh miệng:

- Bây giờ gặp lại anh rồi, em sẽ không đi.

Tú Tâm chột khựng lại, vì quyết định bất ngờ của người yêu. Anh thẳng giọng:

- Bậy nà, anh biết tấm lòng của em đối với anh. Nhưng em phải theo gia đình ra ngoài đó.

- Không, em đã quyết định rồi em sẽ ở lại và đi theo anh.

Tú Tâm cười buồn:

- Anh không có nhà cửa, không ở nơi nào cố định. Em biết anh ở đâu mà đòi đi theo?

- Em không cần biết chuyện đó. Tại sao anh được còn em thì không?

- Đừng có bướng nữa!

Tú Tâm cứng miệng trả lời, nhưng anh trầm giọng:

- Xin em đừng để anh lo. Thực tế không như em tưởng đâu. Thương yêu anh thì em ra ngoài đó cố gắng học hành. Nếu có thể, sau này có nhiều việc em sẽ giúp anh thực tiễn hơn. Đó là điều mong ước của anh ở em...

Ngọn gió xuân dầm sương càng về khuya càng thấm lạnh. Ở nhà trên hình như mọi người tìm nơi nào đó nhắm mắt dưỡng thần, ngủ tạm. Anh Hai được chị Tư cho mượn chiếc nóp (đan bằng đệm như cái bọc dài chừng 2 thước, miệng lớn ở giữa cho người lăn vào được. Mí cửa đệm ở trên rộng hơn chụp xuống giữ kín mí dưới. Nóp dùng để ngủ trên khô nơi nào cũng được và dễ dàng di chuyển) nên anh xách xuống ghe ngủ cho không nghe vo ve tiếng muỗi kêu. Gần nước sẽ ấm và không lo sợ ngủ trên bờ rấn rít nửa đêm chui vào nằm ké.

Đêm xuân này hai kẻ thương yêu được gặp lại nhau. Ngày xưa, họ là đôi nam tài nữ mạo đầy mộng ước tươi sáng ở tương lai. Theo lớp sóng phé hưng của vận nước nổi trôi, mối tình đẹp như gắm thêu hoa của họ giờ đây như không còn hy vọng gì nữa! Tú Tâm kể cho người yêu nghe những chuyện anh biết và nghe thấy, trên những đoạn đường anh đã đi qua. Những đoạn đường của chiến sĩ Cộng Hòa năm xưa đi vào bung, không ra trình diện sau ngày giặc cường chiếm miền Nam (30-4-1975). Anh đã chứng kiến những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa anh hùng bất khuất đã nằm chết trên võng, chết ngòì dựa lưng bên gốc cây, hốc đá, bờ thác đổ ầm ầm, tràn đước sầm uất trong rừng sâu U Minh Thượng, U Minh Hạ... Trên đồi núi chập chùng của miền Trung... Mà trên tay họ vẫn trong

thể ôm súng. Cây súng bạc màu vì sương gió vẫn còn đó, bên bộ xương trắng khô!

Tịnh An kể cho chàng nghe những chuyện xảy ra trong gia đình. Nỗi bất ngờ đau thương ba má cô đã lần lượt qua đời. Chị em cô lâm vào cảnh túng quẫn... Đó là ách nạn chung của người dân miền Nam không cộng sản! Cô kể những chuyện xảy ra của chòm xóm, bạn bè thân hoặc quen mà hai người đã biết. Ai còn, ai mất? Ai bị đày đi cải tạo ở các miền hoang vu không lai vãng bóng người nơi miền Trung, miền Bắc? Và ai đã bôn đào đã chết vì cướp, vì thiên tai ngoài biển cả? Ai đã đến được bên bờ tự do...

Con gió đêm xuân mát rượi đùa rào rào rừng tràm bên kia. Những con đom đóm bám lấy những cây bần cao dưới mé nước, dọc sát bờ kinh. Chúng chớp tắt, chớp tắt lòa ánh sáng như cây thông được trang trí đèn màu trên những trang sách báo của ngoại quốc. Như những cây thông có treo đèn hoa vào mùa Giáng Sinh ở sân nhà thờ năm nào.

Bàn tay Tịnh An trong tay Tú Tâm. Cả hai cảm thấy như có luồng hơi ấm truyền vào cơ thể của đôi phương. Tâm hồn họ phơi phơi đón nhận hương xuân đêm nay. Họ đã quên đi không gian, thời gian và nỗi buồn dài đằng đẵng sâu xé lòng mà trong phút chốc đây họ phải chia tay không biết bao giờ mới gặp lại! Tịnh An chợt hỏi:

- Em nghe tiếng kêu của loài chim lạ? Con chim gì đó anh?

- Không, đó là tín hiệu! Bọn anh phải lên đường...

Tịnh An nói mau:

- Hay anh và gia đình cùng đi với chúng em?

Trong ánh lửa chập chờn, cô thấy rõ nụ cười nửa miệng, đôi mắt to sáng rõ ngày xưa của người yêu không thay đổi. Nhưng giờ đây đượm thêm nét ưu sầu tiềm ẩn trong đôi mắt đó, anh ốm hơn, và nỗi âu lo hiện rõ những nét nhăn hằn trên vầng trán cao, rộng. Tú Tâm

cười buồn, nhẹ giọng:

- Nếu muốn ra đi thì anh rời nước trước ngày giặc vào rồi. Em nhớ giữ gìn sức khỏe.

Anh như nghẹn lời ngưng giây phút, rồi nói nhanh:

- Từ đây, cái gì em muốn làm thì hãy làm theo ý mình, đừng có hy vọng và chờ đợi anh! Chúng ta gặp lại đây, thời gian hết sức ngắn ngủi trong đêm xuân này, là Thượng Đế đã ban cho anh ân huệ lớn rồi. Cảm ơn em Ôn Thị Tịnh An! Với anh thật đã quá hạnh phúc anh không ước gì thêm ở em.

Gà đã gáy rộ, nhưng màn tối của đêm xuân vào đầu tháng giêng không trăng, vẫn còn bao phủ một màu đen dày đặc. Gió xuân ướp hơi sương lành lạnh quét trên da thịt mọi người. Tú Huệ ngồi giữa, ôm mặt sụt sùi dòng lệ. Cậu Út ngồi bơi trước mũi, con trai cậu vẫn đứng chèo ở sau lái. Tú Tâm đẩy mạnh cho ghe tách bến, vẫy tay chào mọi người rồi quay mặt thoăn thoắt đi. Dáng anh mờ dần trong bóng đêm.

Tịnh An lâm bảm theo điệu nhạc từ CD, bài “Xuân Nơi Đây” trong chiếc máy hát vang điệu nhạc buồn, lời ca buồn héo hắt:

*“Xuân nơi đây không mai vàng đua nở
Không hoa đào lộng lẫy dưới nắng xuân
Không trẻ con mặc áo quần rực rỡ
Chạy tung tăng đốt pháo, vỗ tay mừng
Xuân nơi đây không cây xanh lá thắm
Không áo dài tha thướt gió xuân bay
Không nón bài thơ khăn nâu yếm thắm
Không thoáng hương từ những khóm hoa lài
...Xuân nơi đây có tiếng lòng nức nở
Tiếng thở dài trong héo hắt nhớ thương
Có nỗi lòng của những người xa xứ
Đón xuân về hồn thốn thức băng khuâng...”*

Đã bao nhiêu mùa xuân qua nơi xứ người! Tỉnh An bây giờ đã hai màu tóc! Nàng vẫn sống vui, sống khỏe, sống trong hồi tưởng đầy yêu, sống trong chờ mong và tràn niềm hy vọng. Vì trong lòng nàng đã có mùa xuân!

Tệ xá Diễm Diễm Khánh An
DU THỊ DIỄM BUỒN

www.vietnamvanhien.org